

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/02/2021
V/v: Yêu cầu không công nhận là
vợ chồng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiên.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021; về “Yêu cầu không công nhận là vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Khuốc T, xã Phong Ch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Trần Ph, xã Nguyên X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị Nh. Anh T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Nh trình bày:**

- Chị và anh Nguyễn Bá T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đi đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống, chị và anh T lần ăn sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh T ở thôn Trần Ph, xã nguyên X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Hai người chung sống đến năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ đó đến nay. Chị nhận thấy cần chấm dứt mối quan hệ với anh T để yên tâm làm ăn, nên chị đề nghị Tòa án không công nhận cho chị và anh T là vợ chồng.

- Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 20/6/2007 và Nguyễn Bá D, sinh ngày 26/01/2011. Hiện cả 02 con chung đang sinh sống cùng anh T và ông bà nội. Do điều kiện kinh tế của chị khó khăn, không có tiền để nuôi con nên chị đề nghị giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn, anh Nguyễn Bá T trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị Nh chung sống với nhau từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2011, hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân nhau từ đó đến nay. Anh nhất trí với việc chị Nh đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Nh.

Anh và chị Nh có 02 con chung như chị Nh khai. Hiện cả 02 con chung đang sinh sống cùng anh và ông bà nội. Anh có thu nhập ổn định lại được ông bà nội giúp đỡ trong việc chăm sóc con nên anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản: Anh và chị Nh không có tài sản chung và không có nợ chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Xác minh tại UBND xã Nguyễn X, huyện Đông Hưng có nội dung:**

Chị Nguyễn Thị Nh, cư trú tại thôn Khuốc T, xã Phong Ch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình chung sống với anh Nguyễn Bá T, cư trú tại thôn Trần Ph, xã Nguyễn X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình từ năm 2006 nhưng không đi đăng ký kết hôn. Hai người đã có 02 con chung với nhau là Nguyễn Văn A, sinh ngày 20/6/2007 và Nguyễn Bá D, sinh ngày 26/01/2011. Chị Nh và anh T đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Hiện cả 02 con chung đang sinh sống cùng anh T và ông bà nội.

Quan điểm của địa phương: Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

- Đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Bá T.

- Về con chung: Đề nghị giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc anh T không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: chị Nhận phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

+ Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về yêu cầu không công nhận là vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn anh Nguyễn Bá T có nơi cư trú tại thôn Trần Ph, xã Nguyên X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn anh Nguyễn Bá T có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[1]. Chị Nh và anh T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2006, hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là trái với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quan hệ vợ chồng.

Chị Nh đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng, anh T cũng đồng ý. Yêu cầu của chị Nh là chính đáng và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Cả 02 con chung đang sinh sống ổn định cùng anh T và được anh T chăm sóc chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Bản thân 02 con cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng với anh T. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, nên giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc anh T không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng cho con chung là tự nguyện, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Nh và anh T đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Bá T.

2/. Về con chung: Xử giao 02 con chung Nguyễn Văn A, sinh ngày 20/6/2007 và Nguyễn Bá D, sinh ngày 26/01/2011 cho anh Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng. chấp nhận việc anh Nguyễn Bá T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Nh cấp dưỡng cho con chung.

Chị Nguyễn Thị Nh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Bá T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nhận đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002636 ngày 20/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã Nguyên X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung

